

1. Thông tin về giảng viên có thể dạy học phần này:

(i) Nguyễn Thị Hồng

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0915.142.379

(ii) Dư Thị Mai

- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0977.765.029

(iii) Đặng Thị Nguyệt

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0989.080.202

(iv) Hoàng Thị Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0985.771.408

(v) Nguyễn Thị Hà

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0982.484.431

(vi) Đỗ Thị Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0919.608.326

(vii) Lê Thị Thu Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0904.670.789

(viii) Lê Thị Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Hồng Đức – 565 Quang Trung – P. Đông Vệ - Tp Thanh Hóa
- Điện thoại: 0398.229.024

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành: ĐHSP Tiếng Anh.
- Tên học phần: Kỹ năng đọc-viết 3
- Số tín chỉ : 3
- Học kỳ: 3
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Kỹ năng đọc-viết 1,2
- Các học phần kế tiếp: Kỹ năng đọc-viết 4,5,6
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động
 - Nghe giảng lý thuyết : 27 giờ
 - Thảo luận, hoạt động theo nhóm, kiểm tra, đánh giá : 36 giờ
 - Tự học và tư vấn của GV : 135 giờ
- Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Phát triển kỹ năng - Khoa Ngoại ngữ - CSC, 565 Quang Trung - Đại học Hồng Đức

3. Nội dung học phần

- Học phần bao gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài học trong giáo trình *Active Skills for Reading 2, Effective Academic Writing 2, Achievers B1+*.

- Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng, cấu trúc ngữ pháp: Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học và các cấu trúc ngữ pháp được dùng trong bài đọc. (2) Đọc hiểu: Người học được trang bị các kỹ năng đọc gồm và thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu các bài đọc có văn phong đa dạng, phức tạp. (3) Ứng dụng thông tin: Từ những thông tin trong bài đọc, người học thảo luận theo cặp, nhóm về các vấn đề liên quan đến chủ đề vừa học.

- Mỗi nội dung bài dạy viết gồm ba phần: (1) Cung cấp một số từ vựng, cụm từ, các loại câu mẫu thường được dùng trong các loại bài viết và các bài viết mẫu. (2) Người học thảo luận theo nhóm, theo cặp về các bài viết mẫu, thực hành đặt câu theo các cụm từ cho sẵn trong bài mẫu, thảo luận trước khi thực hành viết các loại bài tập viết khác nhau. (3) Người học thực hành viết.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
1	Kiến thức	
1.1	Người học có vốn từ vựng ở mức độ tiền B2	
1.2	Người học nắm vững cấu trúc ngữ pháp: câu điều kiện, lời nói gián tiếp	
1.3	Người học biết các chiến thuật đọc hiểu nâng cao	
1.4	Người học biết cách viết thư mang tính chất trang trọng	
1.5	Người học biết cách viết bài luận ngắn hoàn chỉnh thể loại ý kiến, tường thuật, nguyên nhân và kết quả	
2	Kỹ năng	
2.1	Người học có thể sử dụng vốn từ vựng, ngữ pháp, chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu những bài đọc ở mức độ tiền B2.	
2.2	Người học có thể dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	
2.3	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	
2.4	Người học phát triển các kỹ năng mềm	

3	Thái độ	
3.1	Chấp hành các quy định của học phần	
3.2	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần	
4.	Năng lực	
4.1.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp, viết thư trang trọng, viết bài luận ngắn	
4.2	Có khả năng sáng tạo trong quá trình học học phần Đọc-Viết	
4.3	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ đọc-viết	

5. Chuẩn đầu ra (Course's Learning outcomes)

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT (Program's Learning Outcomes)
A	Kiến thức		
a.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các từ vựng ở mức độ tiền B2	1.1	
b.	Người học nhớ và hiểu cách dùng các cấu trúc ngữ pháp: Lời nói gián tiếp, câu điều kiện loại 0,1,2,3, câu điều kiện kết hợp	1.2	
c.	Người học nhớ và hiểu các chiến thuật đọc hiểu: khảo sát bài đọc trước khi đọc, đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, đưa ra suy luận...	1.3	
d.	Người học nhớ và hiểu cách viết thư than phiền (formal letter of complaint)	1.4	
e.	Người học nhớ và hiểu cách viết thư xin lỗi (formal letter of apology)	1.4	
f.	Người học nhớ và hiểu cách viết thư yêu cầu (formal letter of request and enquiry)	1.4	
g.	Người học nhớ và hiểu cách viết thư xin học bổng, xin gia nhập 1 tổ chức, xin việc (formal letter of application)		
h.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận ngắn ý kiến (opinion essays)	1.5	
i.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận nêu nguyên nhân và kết quả (cause and effect essays)	1.5	
k.	Người học nhớ và hiểu văn phong, cấu trúc câu dùng trong viết bài luận tường thuật (narative essays)	1.5	
B	Kỹ năng		
a.	Người học vận dụng vốn từ vựng đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền B2.	2.1	
b.	Người học vận dụng kiến thức về ngữ pháp đã nhớ và hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền B2.	2.1	

c.	Người học vận dụng chiến thuật đọc hiểu để đọc hiểu tường tận nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền B2.	2.1	
d.	Người học phân tích và đánh giá nội dung nhiều loại văn bản dài, phức tạp thường gặp trong đời sống xã hội, trong môi trường công việc hay học thuật ở mức độ tiền B2	2.1	
e.	Người học thể hiện được các mức độ cảm xúc và thái độ trong viết thư than phiền, dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
f.	Người học nêu lên được ý kiến cá nhân trong viết thư xin lỗi; dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
g.	Người học đưa ra các yêu cầu cung cấp thông tin trong viết thư yêu cầu; dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
h.	Người học mô tả được kinh nghiệm cá nhân trong viết thư xin học bổng, xin gia nhập 1 tổ chức, xin việc; dùng tư duy logic, lý luận hợp lý trong bài viết để thuyết phục người đọc	2.2	
i.	Người học đưa ra quan điểm, ý kiến về một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ	2.2	
k.	Người học giải thích được nguyên nhân và kết quả một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
l.	Người học tường thuật về một vấn đề trong bài viết luận có cấu trúc chặt chẽ về những chủ đề phức tạp	2.2	
m.	Người học có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết.	2.3	
n.	Người học vận dụng kiến thức đã có để giải quyết những khó khăn trong khi đọc hiểu, viết luận.	2.4	
o.	Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất khi làm việc nhóm để hoàn thành các bài tập lớn, bài thuyết trình	2.4	
p.	Người học vận dụng kỹ năng giao tiếp để thực hiện các hoạt động trong quá trình làm việc nhóm	2.4	
q.	Người học vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc	2.4	
r.	Người học có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân	2.4	
C	Thái độ		
a.	Chấp hành các quy định của học phần: -Tham gia lớp học 80% số giờ quy định -Hoàn thành các bài tập lớn, dự án, portfolio -Làm đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá	3.1	
b.	Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập -Hoạt động tự học trên lớp -Hoạt động theo cặp, theo nhóm trên lớp -Hoạt động tự học ở nhà -Hoạt động tự học theo nhóm chuẩn bị bài thuyết trình	3.2	
D	Năng lực		
a.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng,	4.1	

	thái độ để đọc hiểu những bài đọc thực tế đa dạng, phức tạp ở mức độ tiền B2		
b.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết thư than phiền, thư cảm ơn, xin lỗi, thư yêu cầu, thư xin học bổng, xin gia nhập 1 tổ chức, xin việc	4.1	
c.	Có năng lực sử dụng hiệu quả các nguồn kiến thức, kỹ năng, thái độ để viết bài luận ngắn ý kiến, tường thuật, nguyên nhân và kết quả	4.1	
d.	Có khả năng sáng tạo trong quá trình đặt kế hoạch và thực hiện các dự án, đề xuất các giải pháp	4.2	
e.	Có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng đọc-viết	4.3	

6. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Course Introduction and orientation 2. Lesson 1: Ethan’s book page (my top coming – of – age novels) [1] 3. Lesson 2: Oh, No! Not Another Test! [2] 4. Targeted skills: - Identifying Main and Supporting Ideas - Predicting the content of the text <p>Writing: Formal letter [handout]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Conditional sentences 0,1,2,3 [handout] 2. The overview of formal letter [handout]
Nội dung 2	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: So stressed! [1] 2. Lesson 2: We’re in Vietnam [2] 3. Targeted skills: Scanning for details <p>Writing: Formal letter</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Conditional sentences – mixed types (continued) [handout] 2. A letter of complaint [handout]
Nội dung 3	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: The stars are out tonight? [1] 2. Lesson 2: Behind the scenes [2] 3. Targeted skills: Using heading to understand main ideas <p>Writing: Formal letter</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Reported speech [handout] 2. A letter of apology [handout] <p>Progress Test 1</p>
Nội dung 4	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Laura Dekker: Rocord – Setter! [2] 2. Lesson 2: The Unbeatable Yani Tseng [2] 3. Targeted skills: Previewing & predicting <p>Writing: Formal letter</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Reported speech (continued) [handout] 2. A letter of request and enquiry [handout]

Nội dung 5	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Blueskies activity holidays [1] Lesson 2: You are amazing: You are human! [2] Targeted skills: Identifying main ideas within paragraphs <p>Writing: Formal letter</p> <ol style="list-style-type: none"> Reported speech (continued) [handout] CV& A letter of application [handout]
Nội dung 6	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Jobs for the girls[1] Lesson 2: Moving from TV to the Web [2] Targeted skills: Recognizing facts <p>Writing : Paragraph to short essay [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> The paragrapah Unity and Coherence From paragraph to short essay Editing your writing <p>Mid-term test</p>
Nội dung 7	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Architectural icons[1] Lesson 2: Sounds from the Past [2] Targeted skills: Predicting <p>Writing: Opinion essay [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Stimulating ideas Brainstorming and outlining Developing your ideas
Nội dung 8	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Maritime mystery [1] Lesson 2: College start - ups [2] Targeted skills: Making inferences <p>Writing: Opinion essay (continued) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Editing your writing Putting it all together Writing practice
Nội dung 9	<p>Reading</p> <ol style="list-style-type: none"> Lesson 1: Tricks of the trade [1] Lesson 2: A brief history of chocolate [2] Targeted skills: Recognizing Sequence of events <p>Writing: Narrative Essays [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> Stimulating ideas Brainstorming and outlining Developing your ideas

Nội dung 10	<p>Reading:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Ads are every where [2] 2. Lesson 2: Brand engagement gone wrong [2] 3. Targeted skills: Scanning for proper nouns Making inferences <p>Writing: Narrative Essays (continued) [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Editing your writing 2. Putting it all together 3. Writing practice <p>Progress Test 2</p>
Nội dung 11	<p>Reading: Food and the Environment [2]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Engineering a better burger 2. Lesson 2: Is your diet destroying the environment? 3. Targeted skills: Distinguish between main and supporting ideas Understanding cause and effect <p>Writing: Cause and effect essays [3]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Stimulating ideas 2. Brainstorming and outlining 3. Developing your ideas
Nội dung 12	<p>Reading: Living for the future [2]</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lesson 1: Clean up Australia, Clean up the World 2. Lesson 2: Resources for the future 3. Targeted skills: Scanning for names and numbers Skimming to assess a passage <p>Writing: Cause and effect essays (continued)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Editing your writing 2. Putting it all together 3. Writing practice
Nội dung 13	<ul style="list-style-type: none"> - Review of reading skills and writing task types - Practice test

7. Học liệu

Học liệu bắt buộc

1. Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle. (2016). *Achievers BI+*. Richmond Vietnam News Agency Publishing House. [1]
2. Neil J. Anderson (2013). *Active Skills for Reading 2*, Third Edition. Heine Cengage Learning [2]
3. Alice Savage & Masoud Shafiei. (2008). *Effective Academic Writing 2*. Cambridge University Press. [3]

Học liệu tham khảo

1. **Cambridge Preliminary English Test 8**. (2010). Cambridge University Press. [4]
2. **Cambridge First Certificate in English 4** (2016). Cambridge University Press. [5]
3. **Cambridge First Certificate in English 5** (2016). Cambridge University Press. [6]

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng tiết thực hiện trên lớp
	1	2	3	4	5	6	
	Lí thuyết	Thực hành	L/việc nhóm	Tự học, Tự N/C	Tư vấn của GV	KT-ĐG	63 tiết
Nội dung 1	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 2	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 3	2,5	1,5	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 4	2,5	1,5	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 5	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 6	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 7	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 8	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 9	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 10	2	1	1	7	3,5	1	5 tiết
Nội dung 11	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 12	2	2	1	7	3,5	0	5 tiết
Nội dung 13	1	1	1	6	3	0	3 tiết

* **Chú ý:** - Số giờ ở các cột 4 và 5 không tính vào tổng số giờ thực hiện trên lớp
- Số giờ SV tự học, tự NC và tư vấn của GV: 135 giờ

9. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).
- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến xây dựng bài,.....
- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của học phần.
- Tham gia thi, kiểm tra, đánh giá đầy đủ.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 3 (đọc hiểu + viết thư than phiền/thư chấp nhận và thư từ chối).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết thư).

Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 7 – tuần 9 (đọc hiểu + viết bài luận ngắn ý kiến/ tường thuật).
- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài luận ngắn).

Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần, từ tuần 3-12)

- Vào buổi học đầu tiên, giảng viên hướng dẫn SV thực hiện thuyết trình trong mỗi tuần học.
- Người học làm việc theo nhóm 3-4 sinh viên
- Mỗi nhóm bốc thăm 1 chủ đề liên quan đến nội dung bài đọc hiểu tuần 3-12.
- Nhóm tự tìm trong sách, báo, tạp chí, trên mạng 1 bài đọc về chủ đề nhóm đã bốc thăm
- Nhóm đọc bài, và thực hiện các nhiệm vụ:
 - * Giới thiệu về bài đọc (tiêu đề, tác giả, nguồn)
 - * Từ mới, cấu trúc câu trong bài: Liệt kê 10 từ mới (kèm theo nghĩa của từ)+5 cấu trúc câu; sử dụng cấu trúc này và 5/10 từ mới đã liệt kê để viết 5 câu.
 - * Tóm tắt nội dung bài đọc
 - * Nội dung trong bài nhóm thấy thú vị
 - * Nội dung trong bài nhóm thấy không thuyết phục
 - * Trả lời câu hỏi của lớp (Q &A)

- Ít nhất 2 ngày trước khi thuyết trình, nhóm gửi bài đọc cho lớp và giáo viên.
- Từng tuần, nhóm thuyết trình trong 10 phút.
- Điểm thuyết trình được đánh giá theo thang điểm 10

Điểm 4: Tự học + portfolio (nộp cho giảng viên vào tuần 12)

- Đối với phần đọc hiểu: Người học tự học theo quy định của mỗi tuần trong phần Self-study. Người học tổng hợp lại 10-20 từ mới trong mỗi bài đọc của mỗi tuần, đặt câu với các từ mới đó; Tất cả các phần ghi chép của mỗi tuần tự học này được tập hợp thành một cuốn vở tự học. Giảng viên kiểm tra từng tuần việc tự học để đảm bảo người học làm bài theo đúng tiến độ.
- Đối với phần viết: Người học được cung cấp 12 chủ đề viết luận. Người học tự tìm trong sách, trên mạng các bài viết luận mẫu và/hoặc các bài viết có nội dung liên quan đến chủ đề viết (tổng

cộng ít nhất 3 bài). Đọc bài viết luận mẫu và/hoặc bài viết có nội dung liên quan, sau đó tự viết 01 bài luận theo yêu cầu. Tất cả các bài thu thập được và bài viết của cá nhân được tập hợp thành một tập portfolio.

- Điểm tự học+portfolio được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm phần tự học và 5 điểm phần portfolio).

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì: Trọng số 20%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 6 (đọc hiểu+viết lại câu + viết thư yêu cầu/ thư xin việc)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết lại câu + viết thư)

10.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì: Trọng số 50%

- Hình thức: Thi viết

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 13 (đọc hiểu,viết thư trang trọng, viết bài luận ngắn)

- Điểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu + 5 điểm viết thư và bài luận ngắn)

- Cấu trúc đề thi cuối kỳ HP Kỹ năng đọc-viết 3:

Phần I: Kỹ năng đọc hiểu

Nội dung 1: Multiple choice cloze

Nội dung 2: True-false questions

Nội dung 3: Multiple choice questions

Phần II: Kỹ năng viết

Nội dung 4: Writing a formal letter of complaint/acceptance and refusal/ request and enquiry/ application

Nội dung 5: Writing a short essay

(Số nội dung bằng số câu hỏi thi của bản đề thi)

Suggested topics for writing a short essay:

Opinion essays

- 1, Do you think that advertising plays an important role in our society?
- 2, What is the best job for you?
- 3, Is it a good idea for students to live in the hostel?
- 4, Is it a good idea for students to have a part-time job?
- 5, What do you think is the best place to spend a summer holiday?

Narrative essays

- 6, The first time I met someone who became important to me
- 7, A favourite childhood memory
- 8, A mistake that taught me an important lesson
- 9, A difficult decision I had to make
- 10, The first time I went to school

Cause and effect essays

- 11, What are the causes of stress in our modern life?
- 12, What are the effects of choosing the wrong friends?
- 13, What are the causes and effects of being overweight?

14, What are the causes and effect of students cheating on tests?

15, What are the causes and effects of environmental pollution?

10.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra

10.4.1. Tiêu chí đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra tiến độ 1 (tuần 3)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 2: Bài kiểm tra tiến độ 2 (tuần 9)

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

Điểm 3: Presentation (trình bày vào mỗi tuần - thời gian 10-15 phút)

- Phần thuyết trình: Sử dụng thang chấm điểm sau đây:

MARKING SCHEME FOR READING PRESENTATIONS

Category	Scoring Criteria	Total Points	Group's points
Vocabulary and Structures (3 points)	Choose the new words related to the topic	1	
	Choose a wide range of grammar structures	1	
	Write correct sentences using the chosen words and structures	1	
Introduction and Summary of the passage (2 points)	Have introduction (title, author, source) which can catch listeners' attention	1	
	Summarize all the main points of the reading	1	
Critical reading (2 points)	Point out the new, interesting ideas mentioned in the passage	1	
	Point out the unconvincing ideas mentioned in the passage	1	
Delivery (3 points)	Maintains good eye contact with the audience and is appropriately animated (e.g., gestures, moving around, etc.)	1	
	Have well prepared, informative, effective, and not distracting visual aids	1	
	Use understandable pronunciation, right rhythm, intonation, accent	1	
Score	Total Points	10	

Điểm 4: Tự học + portfolio

- Tự học: Làm đầy đủ các bài thực hành đọc hiểu trong phần Selfstudy, có vở tự học thể hiện tự kiểm tra đáp án và sửa lại bài làm; tổng hợp từ mới.

- Portfolio: Đủ 15 phần tương ứng 15 chủ đề viết: Có ít nhất 3 bài thu thập kèm theo 1 bài viết của bản thân. Bài viết có cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

10.4.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kì

- Phần đọc hiểu được đánh giá dựa trên thang điểm quy định cho mỗi câu.

- Phần viết được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: cấu trúc, độ dài theo quy định; sử dụng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; phát triển ý mạch lạc.

11. Các yêu cầu khác

- Thang điểm: **10**

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 8 năm 2019

P. TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG BỘ MÔN-PT

**NHÓM BIÊN SOẠN,
CHỈNH SỬA**

TS. Nguyễn Thị Quyết

ThS. Nguyễn Thị Hồng

ThS. Trịnh Thị Hằng

ThS. Lê Thị Thanh Hương